TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 37/2023/DS-ST
Ngày 18.7.2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Nguyễn Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T - sinh năm 1983; Nơi cư trú: 14 M, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc A - Sinh năm 1998; nơi ĐKNKTT: Phường T, TP.P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ liên lạc: 71 T phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, (*Theo Giấy uỷ quyền ngày 09 tháng 3 năm 2023*), (*Có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân P - Luật sư của Công ty Luật TNHH Một thành viên K; địa chỉ: 71 T phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Ông Trà Văn N - sinh năm 1989; Nơi cư trú: 150 T, phường H,

quận L, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 10 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Qua giới thiệu của bà Nguyễn Thị Hồng Q, ngày 25 tháng 3 năm 2022, bà Lê Thị T có cho ông Trà Văn N vay số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*). Ông N có viết Giấy vay tiền; thoả thuận lãi suất vay 2%/tháng; thời gian vay là 01 tháng, kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2022; mục đích vay để nộp thuế nâng đất ở. Bà T đã chuyển vào tài khoản của ông N 02 (*Hai*) lần theo số tài khoản thụ hưởng 0903877778 với tổng số tiền 600.000.000 đồng.

Đến nay, mặc dù đã quá hạn thanh toán và ông N đã bán nhiều tài sản nhưng vẫn không trả nợ cho bà T.

Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông N trả số tiền nợ 600.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đến ngày 09 tháng 02 năm 2023 là 321 ngày với mức lãi suất 2%/tháng là 128.400.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với tiền gốc. Đối với tiền lãi, yêu cầu ông N trả số tiền tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đến ngày xét xử - ngày 18 tháng 7 năm 2023 là 480 ngày x 20%/năm : 365 ngày x 600.000.000 đồng = 157.808.219 đồng (*Một trăm năm mươi bảy triệu tám trăm lẻ tám ngàn hai trăm mười chín đồng*). Tổng cộng số tiền gốc và lãi bà T yêu cầu ông N thanh toán là 757.808.219 đồng (*Bảy trăm năm mươi bảy triệu tám trăm lẻ tám ngàn hai trăm mười chín đồng*).

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Trà Văn N không cung cấp bản tự khai, không đến Toà án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, ông N vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trà Văn N phải trả cho bà Lê Thị T số tiền gốc và lãi 757.808.219 đồng.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án N dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn - ông Trà Văn N, nhưng tại phiên tòa ông N vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về nội dung:

[*2.1*] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về việc yêu cầu ông Trà Văn N thanh toán nợ 600.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trà Văn N không có ý kiến gửi đến Toà án phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà T không phải chứng minh.

Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 25 tháng 3 năm 2022, các giấy báo nợ ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Hoàng Diệu, lời trình bày của bà T tại Đơn khởi kiện và của người đại diện theo uỷ quyền của bà T trong quá trình tố tụng, Hội đồng xét xử xác định:

Ông Trà Văn N có vay của bà Lê Thị T số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 25 tháng 3 năm 2022 và cam kết trả nợ trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2022. Đến nay, đã quá hạn thanh toán nhưng ông N vẫn trả nợ cho bà T.

Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ của bên mượn tiền về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, xử buộc ông N phải thanh toán cho bà T số tiền nợ 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*), là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[*2.2*] Bà T yêu cầu ông N trả số tiền lãi tính từ ngày vay - ngày 25 tháng 3 năm 2022 đến ngày xét xử - ngày 18 tháng 7 năm 2023, là 480 ngày, theo mức lãi suất 20%/năm đối với số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng, tổng cộng là 157.808.219 đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Khoản vay của ông N là khoản vay có lãi. Mặc dù tại Giấy vay tiền, hai bên thoả thuận lãi suất vay 2%/tháng là vượt quá mức lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nhưng tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã bổ sung, thay đổi yêu cầu tính lãi. Xét thời gian yêu cầu tính lãi và mức lãi suất yêu cầu phù hợp với quy định khoản

5 Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông N phải trả cho bà T số tiền nợ lãi 157.808.219 đồng.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát N dân quận Liên Chiểu, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - ông Trà Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng + 4% (757.808.219 đồng - 400.000.000 đồng) = 34.312.329 đồng (*Ba mươi bốn triệu ba trăm mười hai ngàn ba trăm hai mươi chín đồng*) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các điều 235, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với ông Trà Văn N về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử: Buộc ông Trà Văn N phải thanh toán cho bà Lê Thị T số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng và nợ lãi 157.808.219 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 757.808.219 đồng (*Bảy trăm năm mươi bảy triệu tám trăm lẻ tám ngàn hai trăm mười chín đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 34.312.329 đồng (*Ba mươi bốn triệu ba trăm mười hai ngàn ba trăm hai mươi chín đồng*) ông Trà Văn N phải chịu.

Hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí 16.568.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0007869 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy